TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HSST
Ngày: 15/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảy Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Hữu Lý**
  Ông **Nguyễn Bình Nam**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Nữ T Hường** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đình Tú -** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2022/HSST ngày 29/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **T**, giới tính: Nam, sinh năm 1994 tại Ninh Thuận; nơi cứ trú: Tổ dân phố H, phường N, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Nguyễn Quang H (sinh năm 1959) và mẹ: Nguyễn Thị L (chết); vợ: V (sinh năm 2000), có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**** Bị hại:*** Ông **H,** sinh năm 1971, trú tại: Tổ dân phố P, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

****Người làm chứng:*** Ông **K**, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là người nuôi tôm thuê cho ông H. Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 06/10/2022, T đi ra khu vực bè nuôi tôm hùm của ông H ở vùng biển thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố Cam Ranh để cho tôm ăn. Khi đang lặn cho tôm ăn,

T đã mở lồng nuôi tôm của ông H lấy trộm 14 con tôm hùm xanh bỏ vào túi lưới rồi đưa lên bờ thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 128 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: 14 con tôm hùm xanh và 01 túi lưới màu xanh, trị giá 3.746.000 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSCR-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T;

Xử phạt bị cáo T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo có ý kiến tranh luận xin được hưởng án treo, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Dó đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở

hữu tài sản ông H trong việc bảo vệ và quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, tại khu vực bè nuôi tôm hùm của ông H ở vùng biển thuộc tổ dân phố Linh Phú, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh; T có hành vi trộm cắp 14 con tôm hùm xanh và 01 túi lưới của ông H trị giá 3.746.000 đồng. *(Ba triệu bảy trăm bốn sáu nghìn đồng)*.

Vì vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo T theo đúng tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nhất thời phạm tội, tài sản phạm tội đã được thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo một mức án tương xứng phù hợp với hành vi phạm tội của mình.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T;

[2] Xử phạt: Bị cáo T **09 (Chín) tháng tù** về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Uỷ ban nhân dân phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Quy định: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3]Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời giạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Công an Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảy Nhuận